

**Phát triển nông nghiệp bền vững ở
Việt Nam :Luận văn ThS. Kinh tế:
60 31 01 /Vũ Văn Năm ; Nghd. :
TS. Đinh Văn Thông**

PHÂN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chỉ thị 100 của Ban Bí thư khóa IV và Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị khoá VI được coi là hai dấu mốc lớn tạo ra bước ngoặt trên con đường phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam. Nhờ có sự đổi mới cơ chế, chính sách mà Việt Nam đã thu được rất nhiều thành tựu trong sản xuất nông nghiệp. Với mức tăng trưởng bình quân trên 4% năm, đến nay sản xuất nông nghiệp nói chung đã đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng trong nước và đóng góp một phần vào giá trị kim ngạch xuất khẩu của nền kinh tế. Sản xuất lương thực, đặc biệt là lúa gạo tăng lên liên tục cả về diện tích gieo trồng và năng suất, đã đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và đưa Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Ổn định an

ninh lương thực đã tạo ra nền tảng vững chắc cho nền kinh tế vượt qua khủng hoảng, phục hồi và phát triển mạnh mẽ trong suốt 20 năm qua.

Bên cạnh mức tăng trưởng đó, tư duy sản xuất nông nghiệp cũng đã có những sự chuyển biến, thâm canh trở thành xu hướng chủ đạo trong nền nông nghiệp với việc áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới về giống, quy trình canh tác và chế biến sản phẩm. Khái quát cho xu hướng trên được thể hiện thông qua việc đánh giá hiệu quả sản xuất nông nghiệp bằng các chỉ tiêu giá trị trên một đơn vị canh tác được nâng cao. Mặt khác, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong nông nghiệp đã làm cho cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn có những chuyển dịch theo hướng đa dạng hoá và định hướng theo thị trường.

Những thành tựu đạt được trong sản xuất nông nghiệp là vô cùng to lớn. Song đứng trước những yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế, nền nông nghiệp Việt Nam đang có những bước chuyển mình phát triển theo xu thế chung của thế giới. Một trong những bước chuyển đó chính là phát triển một nền nông nghiệp bền vững. Một

nền nông nghiệp được coi là bền vững khi nó đạt được 3 mục đích:

- * Đạt hiệu quả kinh tế cao
- * Bảo đảm công bằng kinh tế và công bằng xã hội
- * Giữ gìn và làm phong phú môi trường

Để đạt được ba mục đích trên đang là một vấn đề khó cho tất cả các quốc gia. Tuy nhiên việc phát triển một nền nông nghiệp bền vững là một nhiệm vụ trọng yếu trong toàn bộ công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tiến lên kinh tế tri thức và xã hội thông tin. Nhiệm vụ đó đặt ra cho mọi quốc gia cần phải có một sự thay đổi trong nhận thức và trong hành động để xây dựng cho mình một chiến lược đúng đắn về phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

Ở Việt Nam vấn đề phát triển bền vững trong sản xuất nông nghiệp vẫn còn là một vấn đề mới. Đặc biệt trong 20 năm đổi mới vừa qua bên cạnh những thành tựu mà chúng ta đạt được thì thực tiễn cũng đang đặt ra cho chúng ta rất nhiều thách thức khi xây dựng nền nông nghiệp theo hướng bền vững. Những thách thức đó là :

+ Hoạt động sản xuất nông nghiệp vẫn còn phụ thuộc quá nhiều vào tự nhiên.

+ Giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp còn rất thấp

+ Ruộng đất ở nông thôn bị chia nhỏ, manh mún không phù hợp với yêu cầu của việc sản xuất hàng hoá lớn, tập trung.

+ Quá trình cơ giới hoá nông nghiệp và việc áp dụng các quy trình kỹ thuật sản xuất tiên tiến còn diễn ra chậm chạp. Hầu hết các khâu sản xuất ở những vùng nông nghiệp đều làm thủ công, dẫn đến năng suất lao động nông nghiệp rất thấp.

+ Việc sử dụng phân hoá học, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và các chất kích thích sinh trưởng một cách tùy tiện đã có dấu hiệu vượt quá giới hạn cho phép của môi trường sinh thái, dẫn đến thoái hoá đất, ô nhiễm nguồn nước và gây hại đến sức khoẻ con người.

+ Đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp không ổn định ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của cư dân nông nghiệp, tạo ra sự phân hoá giàu nghèo ngày càng sâu rộng trong các tầng lớp dân cư, đặc biệt là giữa khu vực thành thị và nông thôn.

+ Công nghiệp nhỏ, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề phát triển mạnh ở nhiều vùng nông thôn, thu hút khoảng trên hai triệu việc làm. Song công nghệ sản xuất còn lạc hậu, sức cạnh tranh kém, thiếu thị trường tiêu thụ sản phẩm là những nguyên nhân chính gây cản trở cho sự phát triển ổn định của khu vực này. Bên cạnh việc có những mặt tác động tích cực, nhưng do phát triển thiếu quy hoạch và thiếu đầu tư thoả đáng cho bảo vệ tài nguyên và môi trường, khu vực sản xuất này đang gây ô nhiễm môi trường sống cho các cộng đồng dân cư nông thôn, đặc biệt tại một số làng nghề nơi sản xuất và sinh hoạt của rất đông cư dân.

Đứng trước những khó khăn và thách thức đó, thì việc xây dựng một nền kinh tế nông nghiệp phát triển theo xu hướng bền vững có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng. Điều này cũng đã được khẳng định trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội từ 2006 - 2010 được thông qua tại Đại hội X của Đảng: “Hiện nay và trong những năm tới, vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng. Phải luôn luôn coi trọng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông

thôn, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp hàng hoá lớn, đa dạng, phát triển nhanh và bền vững”.

Vì những lý do trên tôi đã lựa chọn đề tài “***Phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam***” làm đề tài luận văn thạc sỹ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Phát triển bền vững nói chung và phát triển bền vững trong sản xuất nông nghiệp nói riêng ở trên thế giới là vấn đề không mới. Tuy nhiên cho đến nay ở Việt Nam thì khái niệm phát triển bền vững và đặc biệt là phát triển bền vững trong nông nghiệp lại là những vấn đề mới. Qua tìm hiểu tác giả thấy có 5 công trình nổi bật nghiên cứu về phát triển bền vững trong nông nghiệp:

- Góp phần phát triển bền vững nông thôn Việt Nam của tác giả Nguyễn Xuân Thảo, NXB CTQG, HN, 2004.

- Phát triển bền vững ở Việt Nam - Thành tựu, cơ hội, thách thức và triển vọng của GS.TSKH Nguyễn Quang Thái và PGS.TS. Ngô Thắng Lợi, NXB Lao động - xã hội, 2007.

- Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn ở Việt Nam - Con đường và bước đi của GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn, NXB CTQG, HN, 2006

- Một số vấn đề về phát triển nông nghiệp nông thôn của hai tác giả Đặng Kim Sơn và Hoàng Thu Hà, NXB Thống kê, 2002.

- Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam hôm nay và mai sau của tác giả Đặng Kim Sơn, NXB CTQG, HN, 2008.

Ngoài ra còn có rất nhiều công trình nghiên cứu nhưng chỉ ở dạng những bài báo đăng trên các báo, tạp chí, những báo cáo trong các hội thảo khoa học.

Nhìn chung các công trình trên cũng đã đề cập một cách tương đối khái quát về xây dựng và phát triển một nền kinh tế nông nghiệp bền vững. Nhưng vì nhiều lý do khác nhau các công trình trên chỉ mới đề cập đến một khía cạnh của vấn đề.

Trong công trình nghiên cứu của GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn thì phát triển nông nghiệp bền vững được tác giả tiếp cận chủ yếu dưới góc độ đánh giá tác động của việc phát triển nền nông nghiệp bền vững đối với nền kinh tế. Còn trong công trình của Nguyễn Xuân Thảo thì phát triển bền vững trong nông nghiệp được tác giả tiếp cận chủ yếu

trên góc độ chính sách của nhà nước đối với từng ngành, từng địa phương cụ thể. Ngược lại thì trong công trình nghiên cứu của Đặng Kim Sơn và Hoàng Thu Hà thì phát triển nông nghiệp bền vững lại được tiếp cận ở góc độ an ninh lương thực quốc gia và phát triển công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn.

Đóng góp khoa học của các công trình khoa học trên vào sự phát triển nền nông nghiệp là bổ ích. Tuy nhiên trước những biến đổi của nền kinh tế và những vấn đề mới đặt ra cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn đòi hỏi cần phải có nhận thức sâu sắc và tổng quát về phát triển nền nông nghiệp vừa đảm bảo sự tăng trưởng ổn định, vững chắc lại vừa đảm bảo mục tiêu công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái. Đó chính là việc xây dựng và phát triển nền nông nghiệp bền vững. Phát triển nền nông nghiệp bền vững đang được coi là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá trình độ phát triển kinh tế của mỗi một quốc gia. Về vấn đề này Đảng ta đã khẳng định trong báo cáo tổng kết những bài học kinh nghiệm trong quá trình phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2001-2005, bài học kinh nghiệm đầu tiên được Đảng ta xác định đó là bài học về phát triển nhanh và bền vững. Việc Đảng ta chỉ ra bài học kinh nghiệm về

phát triển nhanh và bền vững đã thu hút được sự quan tâm của dư luận xã hội trong suốt thời gian qua bởi tính thời sự đặc biệt của nó. Đây là một bước tiến trong nhận thức về tăng trưởng và phát triển kinh tế, xây dựng nền kinh tế tri thức. Trên cơ sở những bài học kinh nghiệm đó, trong định hướng phát triển nông nghiệp và nông thôn Đảng ta xác định *“Phải luôn luôn coi trọng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp hàng hoá lớn, đa dạng, phát triển nhanh và bền vững”* [9, Tr 191]. Cho đến nay, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu và đánh giá đầy đủ về xây dựng và phát triển nền nông nghiệp bền vững ở Việt Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài

Mục đích nghiên cứu của đề tài: trên cơ sở hệ thống hoá các vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển nông nghiệp bền vững, luận văn đề ra các giải pháp để xây dựng và phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam trong thời gian tới.

Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài :

- Hệ thống hoá các vấn đề cơ bản về phát triển bền vững và phát triển bền vững trong nông nghiệp từ góc độ lý luận và thực tiễn.

- Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển nông nghiệp bền vững của một số quốc gia trên thế giới.

- Phân tích thực trạng việc phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra.

- Đề xuất định hướng và giải pháp để phát triển nông nghiệp bền vững ở nước ta trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: đề tài tập trung nghiên cứu sự phát triển bền vững trong nông nghiệp. Việc phát triển nông nghiệp bền vững đó được xem xét, tiếp cận trên góc độ: đảm bảo nhịp độ tăng trưởng ổn định, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, xây dựng nền nông nghiệp theo xu thế nền nông nghiệp sinh thái.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài: nghiên cứu thực tiễn phát triển nông nghiệp theo xu hướng bền vững ở Việt Nam dưới góc độ kinh tế chính trị. Đề tài không đi vào nghiên cứu những vấn đề có tính vi mô của từng ngành, từng địa phương cụ thể.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu được vận dụng trong đề tài là phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

Ngoài ra, đề tài còn sử dụng một số phương pháp như: phương pháp kết hợp phân tích với tổng hợp, phương pháp thống kê, so sánh....trong quá trình nghiên cứu.

6. Dự kiến những đóng góp mới của luận văn

- Hệ thống hoá được những vấn đề lý luận về phát triển nền nông nghiệp theo xu hướng bền vững.

- Khái quát kinh nghiệm xây dựng và phát triển nền nông nghiệp theo hướng bền vững của một số quốc gia trên thế giới, trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

- Phân tích thực trạng việc phát triển kinh tế nông nghiệp theo xu hướng bền vững ở Việt Nam, chỉ ra những mặt đạt được, những mặt hạn chế cũng như nguyên nhân của những hạn chế đó.

- Đưa ra các quan điểm, các giải pháp để phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững ở Việt Nam trong những năm tiếp theo.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, đề tài được trình bày thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển nông nghiệp bền vững.

Chương 2: Thực trạng phát triển nông nghiệp theo xu hướng bền vững ở nước ta.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp để phát triển nông nghiệp theo xu hướng bền vững ở nước ta.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN

NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

1.1. Khái quát chung về phát triển bền vững

1.1.1. Khái niệm về phát triển bền vững

Hiện nay có rất nhiều định nghĩa về phát triển bền vững, tuy nhiên định nghĩa được sử dụng phổ biến, rộng rãi hiện nay là *“Phát triển bền vững là sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai”*.

1.1.2. Sự hình thành về lý thuyết phát triển bền vững

Các lý thuyết về phát triển bền vững đã được manh nha từ rất lâu trong lịch phát triển của xã hội loài người, tuy nhiên chỉ đến những năm gần đây các lý thuyết và phát triển bền vững mới được xây dựng hoàn chỉnh:

- Năm 1971 Maurice Strong tổ chức hội thảo với chủ đề *“Phát triển và môi trường”*.
- Tháng 6-1972, Tuyên bố Stockholm về *“môi trường con người”*.

- Năm 1987, trong báo cáo “*Tương lai chung của chúng ta*” của Uỷ ban Môi trường và Phát triển của Ngân hàng thế giới thuật ngữ phát triển bền vững chính thức được định nghĩa.

1.2. Phát triển nền nông nghiệp theo xu hướng bền vững

1.2.1. Khái niệm nông nghiệp phát triển bền vững

Phát triển nông nghiệp bền vững (bao gồm cả lâm nghiệp và ngư nghiệp) là quá trình sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, giải quyết tốt các vấn đề xã hội gắn với bảo vệ môi trường sinh thái trên cơ sở đảm bảo thoả mãn các nhu cầu của con người trong hiện tại và tương lai và được xã hội chấp nhận.

1.2.2. Đặc trưng của nền nông nghiệp theo xu hướng bền vững

Đặc trưng của nền nông nghiệp theo xu hướng bền vững được thể hiện trên 3 khía cạnh sau: Đảm bảo nhịp độ tăng trưởng ổn định, hiệu quả; Giải quyết có hiệu quả các vấn đề về mặt xã hội trong khu vực nông nghiệp, nông thôn; Phát triển bền vững nền nông nghiệp theo xu hướng nền nông nghiệp sinh thái.

1.3. Kinh nghiệm quốc tế về phát triển nông nghiệp bền vững và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

1.3.1. Kinh nghiệm quốc tế về phát triển nông nghiệp bền vững

- Kinh nghiệm của Trung Quốc về phát triển nông nghiệp bền vững. Với “*Chương trình bố đước*” Trung Quốc đã xác định 7 lĩnh vực chiến lược trong chương trình xây dựng nền nông nghiệp bền vững.

- Kinh nghiệm của Thái Lan về phát triển nông nghiệp bền vững: thúc đẩy nông nghiệp phát triển theo chiến lược xây dựng cơ cấu kinh tế toàn diện và ổn định, thực hiện chiến lược lúa gạo quốc gia, phát triển các vùng nông nghiệp sinh thái đô thị.

1.3.2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

- Xác định đúng mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp

- Cần đầu tư thích đáng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với bảo vệ tài nguyên môi trường

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn liền với vấn đề xoá đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của cư dân nông thôn

- Phát triển kinh tế nông nghiệp phải phù hợp với quy luật của thị trường

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

THEO XU

HƯỚNG BỀN VỮNG Ở NƯỚC TA

2.1. Tổng quan về sản xuất nông nghiệp của Việt Nam

2.1.1. Vị trí của nông nghiệp trong nền kinh tế

- Cung cấp lương thực - thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng của người dân.

- Cung cấp các yếu tố đầu vào cho các ngành công nghiệp.

- Nông nghiệp và nông thôn là thị trường tiêu thụ lớn của công nghiệp.

- Nông nghiệp được coi là ngành đem lại nguồn thu nhập ngoại tệ lớn.

- Nông nghiệp và nông thôn có vai trò to lớn, là cơ sở trong sự phát triển bền vững của môi trường.

2.1.2. Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp Việt Nam

- Sản xuất nông nghiệp tiến hành trên địa bàn rộng lớn, phức tạp, phụ thuộc nhiều vào tự nhiên.

- Trong nông nghiệp có sự tồn tại nhiều hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, nhiều thành phần kinh tế. Trong đó kinh tế hộ nông dân có vai trò đặc biệt quan trọng.

- Nền nông nghiệp Việt Nam đang trong tình trạng lạc hậu tiến lên xây dựng một nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.2. Những chuyển biến trong phát triển nền nông nghiệp theo xu hướng bền vững

2.2.1. Đảm bảo giữ vững được nhịp độ tăng trưởng ổn định và có hiệu quả trong thời gian dài

- Tình hình phát triển sản xuất nông nghiệp trong thời gian qua: trong suốt 10 năm (1989 - 1999) tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 4,3%/ năm và từ năm 2000 đến nay tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 5,4%/ năm, giá trị tăng

thêm tăng 3,8% năm. Khái quát bức tranh chung của nông nghiệp Việt Nam trong những năm vừa qua đó là: nhịp độ tăng trưởng liên tục song vẫn tiềm ẩn những nguy cơ ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững lâu dài.

- Hoạt động khai thác và sử dụng các nguồn lực: đất nông nghiệp, nhân lực, nguồn lực vốn, nguồn lực khoa học - công nghệ

- Hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp như lúa gạo ở Đồng bằng Sông Hồng, Đồng bằng Sông Cửu Long, cây công nghiệp ở Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, thủy sản ở Duyên hải Miền Trung, Đồng bằng Sông Cửu Long.... Bên cạnh việc hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, thì nông nghiệp của Việt Nam cũng đang hội nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế.

2.2.2. Giải quyết các vấn đề về mặt xã hội nảy sinh trong khu vực nông nghiệp, nông thôn

- Xoá đói giảm nghèo trong khu vực nông nghiệp, nông thôn đã đạt được những kết quả nhất định. Tỷ lệ nghèo đói ở nông thôn đã giảm từ 66,4% năm 1993 xuống còn 35,6% năm 2002 và 27,5 % năm 2004.

- Đảm bảo vai trò thích đáng của người nông dân trong mọi khâu của quá trình ra quyết định ở khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- Đảm bảo việc tiếp cận công bằng hơn đối với các nguồn lực, nguồn tài nguyên và thu nhập của người nông dân trong khu vực nông nghiệp, nông thôn.

2.2.3. Từng bước xây dựng một nền nông nghiệp theo hướng phát triển sạch, môi trường tự nhiên được bảo vệ và hình thành các vùng nông nghiệp sinh thái

Hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học để phát triển những giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và sức chống chịu sâu bệnh cao, không thoái hoá, không tổn hại tới đa dạng sinh học ngày càng tăng. Các hoạt động cụ thể được triển khai như phát triển sản xuất phân bón hữu cơ, phân bón sinh học phục vụ nông nghiệp sinh thái, tăng cường phổ cập quy trình phòng trừ sâu bệnh tổng hợp IPM, công tác bảo tồn đa dạng nguồn gen cũng được triển khai ở nhiều nơi.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng phát triển nền kinh tế nông nghiệp theo xu hướng bền vững ở nước ta

2.3.1. Thành công

- Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp cao và liên tục. Từ năm 1986 đến nay, giá trị sản xuất nông nghiệp của Việt Nam tăng trưởng trung bình với tốc độ 4,06%/ năm.

- Đảm bảo an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của dân cư.

- Hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, tăng nhanh xuất khẩu. Nhiều vùng sản xuất hàng hoá tập trung được hình thành, như các vùng lúa ở đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng; vùng cà phê ở Tây Nguyên, Đông Nam Bộ; vùng chè ở các tỉnh miền núi phía Bắc; vùng cao su Đông Nam Bộ; vùng cây ăn quả ở Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long và một số tỉnh Miền núi phía Bắc; vùng rau Lâm Đồng, các tỉnh đồng bằng sông Hồng; các vùng mía ở duyên hải miền Trung, Khu IV cũ, Nam Bộ... tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng khoa học - kỹ thuật để thâm canh, gắn sản xuất nông nghiệp với chế biến và tiêu thụ sản phẩm làm ra. Việc hình thành các vùng chuyên canh với các sản phẩm chất lượng cao là cơ sở cho việc gia tăng các hoạt động xuất khẩu.

- Đời sống của cư dân nông nghiệp được nâng lên, giảm bớt khoảng cách chênh lệch mức sống giữa thành thị và nông thôn. Sau nhiều năm tiến hành cải cách, thu nhập bình quân đầu người một năm của người dân Việt Nam nói chung tăng mạnh từ năm 1996-2006. Năm 2006 thu nhập đầu người cao gấp 2,8 lần năm 1996. Cùng với xu hướng tăng thu nhập cả nước, thu nhập bình quân của cư dân nông thôn cũng tăng gần 300% trong vòng 10 năm (1996 - 2006).

- Từng bước xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ cho việc xây dựng nền nông nghiệp bền vững. Hiện nay hệ thống cơ sở hạ tầng của khu vực nông nghiệp đã từng bước được xây dựng và hoàn thiện như hệ thống đường giao thông, hệ thống thuỷ lợi, hệ thống điện, hệ thống thông tin, hệ thống cơ sở giáo dục và y tế...

- Những thành tựu về nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ trong quá trình phát triển nông nghiệp và nông thôn. Công tác lai tạo, bảo tồn và phát triển các nguồn giống tốt phục vụ cho sản xuất đã được phát triển mạnh.

2.3.2. Những hạn chế

- Tăng trưởng theo chiều rộng, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh nhiều loại nông sản còn thấp. Trong những năm qua mặc dù đã có được những bước phát triển nhất định song thực tế việc tăng trưởng của chúng ta trong những năm vừa qua chủ yếu tăng trưởng theo chiều rộng, tăng trưởng dựa trên cơ sở khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên. Vì vậy, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của nhiều loại nông sản còn thấp.

- Quá trình chuyển dịch cơ cấu diễn ra chậm. Hiện nay cây lúa vẫn là cây trồng chủ đạo trong các loại cây trồng. Ngành chăn nuôi chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Các ngành sản xuất phục vụ nông nghiệp như công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất, chế biến nông sản, thương mại, dịch vụ nông nghiệp chậm đổi mới và thiếu liên kết chặt chẽ với nông nghiệp, nông dân. Tính bền vững trong chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp còn thấp.

- Sản xuất nhỏ, manh mún, phân tán. Do ảnh hưởng của nhiều nguyên nhân nên hoạt động sản xuất nông nghiệp của Việt Nam còn rất phân tán, manh mún, chủ yếu là sản xuất nhỏ, hiệu quả kinh tế không cao.

- Thu nhập của cư dân nông nghiệp còn thấp, chênh lệch mức sống có xu hướng gia tăng, lao động nông

ng nghiệp ngày càng dư thừa. So với các khu vực khác trong nền kinh tế quốc dân thì thu nhập của người lao động trong khu vực sản xuất nông nghiệp là thấp nhất, giai đoạn 2001-2006, thu nhập bình quân chỉ đạt 286 nghìn đồng/người/ tháng. Bên cạnh mức thu nhập thấp thì sự gia tăng chênh lệch mức sống giữa khu vực thành thị đối với khu vực nông thôn cũng không ngừng gia tăng, lượng lao động dư thừa từ khu vực nông nghiệp cũng đang tăng lên nhanh chóng.

- Lạm dụng hoá chất trong sản xuất nông nghiệp đang làm ô nhiễm và suy kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Do chạy theo các lợi ích trước mắt mà hiện nay hoạt động sản xuất nông nghiệp đang lệ thuộc quá nhiều vào các loại hoá chất. Trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất đều thấy có sự tham gia của các loại hoá chất ngay từ khâu làm giống cho đến khi thu hoạch. Việc lạm dụng hoá chất quá mức đang làm cho môi trường bị ô nhiễm, các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị suy kiệt.

2.3.3. Một số vấn đề đặt ra

- Trình độ hiện tại của nông nghiệp Việt Nam còn thấp so với yêu cầu phát triển bền vững.

- Nền nông nghiệp Việt nam về cơ bản chưa thoát khỏi tình trạng sản xuất nhỏ, phân tán, manh mún gây trở ngại cho xây dựng nền nông nghiệp hàng hoá.

- Khả năng cạnh tranh còn thấp kém trong khi tình hình cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế ngày càng gay gắt làm tổn hại đến khả năng nâng cao thu nhập cho cư dân nông nghiệp.

- Chất lượng nguồn lao động nông nghiệp còn thấp kém không đáp ứng được yêu cầu của quá trình xây dựng nền nông nghiệp bền vững.

- Vai trò của nhà nước đối với nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế chưa được thể hiện rõ nét.

- Tác động của quá trình toàn cầu hoá đối với nông nghiệp, đặc biệt là khi Việt Nam ra nhập WTO đang vừa là cơ hội vừa là thách thức cho quá trình phát triển nông nghiệp.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THEO XU HƯỚNG BỀN VỮNG Ở NƯỚC TA

3.1. Phương hướng để phát triển nông nghiệp theo xu hướng bền vững ở nước ta

3.1.1. Quan điểm định hướng

- Phát triển một nền nông nghiệp hàng hoá đa dạng, có sức cạnh tranh cao trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của cả nước và từng vùng sinh thái, đồng thời nhanh chóng áp dụng các thành tựu mới về khoa học - công nghệ trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp bền vững nhằm đảm bảo an ninh lương thực, tăng thu nhập trên cơ sở đó ổn định đời sống kinh tế - chính trị - xã hội ở nông thôn góp phần xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa.

- Phát triển nông nghiệp bền vững theo xu hướng nền nông nghiệp sinh thái có vai trò quan trọng thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển nông nghiệp bền vững trong điều kiện hội nhập kinh tế và thương mại thế giới.

3.1.2. Phương hướng để phát triển nền nông nghiệp theo xu hướng bền vững ở nước ta

- Những phương hướng chung để xây dựng và phát triển nền nông nghiệp theo xu hướng bền vững ở nước ta:

- + Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- + Thực tốt chương trình bảo vệ và phát triển rừng.
- + Phát triển đồng bộ và có hiệu quả nuôi trồng, đánh bắt, chế biến và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Một số mục tiêu cụ thể: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp: 4 - 4,5 %/ năm, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, bảo vệ môi trường sinh thái giảm nhẹ thiên tai để phát triển bền vững.

3.2. Các giải pháp để phát triển nền nông nghiệp theo xu hướng bền vững ở nước ta

3.2.1. Làm tốt công tác quy hoạch phát triển nông nghiệp

Hoàn thành cơ bản việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đất đai, quy hoạch phát triển nông, lâm, ngư nghiệp; công nghiệp, khu công nghiệp và quy hoạch chuyên ngành theo vùng. Triển khai nhanh công tác quy hoạch xây dựng nông thôn gắn với quy hoạch phát triển đô thị.

3.2.2. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển nông nghiệp bền vững

- Huy động và sử dụng có hiệu quả đất đai theo hướng bền vững.. Quy hoạch, đánh giá lại việc sử dụng đất đai trong nông nghiệp, đẩy mạnh hoạt động thâm canh, đẩy mạnh công tác dồn điền đổi thửa để hình thành các vùng chuyên canh lớn khắc phục tình trạng manh mún, phân tán, thúc đẩy quá trình tập trung ruộng đất, , kết hợp chặt chẽ giữa khai thác với bảo vệ, bồi dưỡng và cải tạo ruộng đất.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực trong phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững. Nghiên cứu, đánh giá và phân loại lực lượng lao động, sử dụng hợp lý nguồn lao động, phân bổ lao động hợp lý, nâng cao trình độ văn hoá, trình độ kỹ thuật, trình độ nghiệp vụ của người lao động...

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn trong sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững. Xác định đúng đắn phương hướng đầu tư vốn, sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách và các nguồn vốn khác theo mục tiêu phát triển, huy động và sử dụng nhiều hơn vốn tín dụng thương mại...

3.2.3. Các giải pháp về khoa học - công nghệ

- Xây dựng các chương trình và thực hiện theo chương trình các tiến bộ khoa học công nghệ nông nghiệp
- Tăng cường năng lực khoa học công nghệ của ngành nông nghiệp.
- Lựa chọn hình thức chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ thích hợp
- Thường xuyên có những nghiên cứu tổng kết các điển hình tiên tiến Việt Nam, tổ chức nhân điển hình tiên tiến về tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất.
- Thực hiện có hiệu quả việc phát triển nền nông nghiệp hữu cơ hiện đại.

3.2.4. Sự hỗ trợ từ phía Nhà nước

- Nhà nước đóng vai trò chủ chốt trong việc xây dựng các chiến lược phát triển theo hướng bền vững.
- Nâng cao vai trò của Nhà nước trong việc ban hành các văn bản pháp luật đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các văn bản pháp luật liên quan đến sự phát triển bền vững.
- Nâng cao vai trò của Nhà nước trong việc làm cầu nối của liên kết “bốn nhà”.
- Cụ thể hoá các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với lĩnh vực nông nghiệp.

- Nâng cao năng lực trong việc phối hợp thực hiện hàng hoạt cách chính sách của Nhà nước như các chính sách về đất đai, hỗ trợ vốn, hỗ trợ về khoa học-kỹ thuật, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm đầu ra, hỗ trợ về cơ sở hạ tầng...

- Đầu tư hơn nữa cho phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

- Nhà nước cần tăng cường đầu tư cho nguồn nhân lực.

KẾT LUẬN

Ở Việt Nam, vấn đề nông nghiệp có tầm quan trọng đặc biệt trong giải quyết các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của đất nước. Vì vậy, phát triển nền nông nghiệp bền vững được coi là nhiệm vụ hàng đầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói chung và khu vực nông nghiệp nói riêng. Những quan điểm, tư tưởng về phát triển bền vững đã được đưa ra và nghiên cứu sâu rộng trên thế giới song đối với Việt Nam, phát triển bền vững vẫn đang là một vấn đề có tính thời sự.

Nhìn lại 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới và thực hiện phát triển bền vững, nền nông nghiệp Việt Nam đã có bước phát triển quan trọng. Nền nông nghiệp đang chuyển mạnh từ nền sản xuất tự cung, tự cấp theo phương thức truyền thống sang nền sản xuất kinh doanh hàng hoá theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và ngày càng hướng vào xuất khẩu. Đây là một trong những bước chuyển căn bản có ý nghĩa quan trọng làm thay đổi tính chất, đặc điểm và các mối quan hệ cơ bản trong nông nghiệp, đồng thời tạo ra động lực mới thúc đẩy tăng trưởng và phát triển sản xuất nông nghiệp trong những năm đổi mới vừa qua. Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới cho đến nay ngành nông nghiệp Việt Nam luôn đạt mức tăng trưởng cao và ổn định. Việt Nam đã giải quyết vững chắc vấn đề an ninh lương thực trên phạm vi toàn quốc. Từ chỗ đất nước luôn trong tình trạng thiếu lương thực, phải nhập khẩu đã trở thành một trong ba nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp đã và đang chuyển dịch đúng hướng với việc hình thành ngày càng rõ nét các vùng chuyên môn hoá sản xuất và sự liên kết công - nông nghiệp có hiệu quả rõ rệt. Mặt khác cơ sở hạ tầng và thu nhập của các tầng lớp dân cư

nông thôn ngày càng tăng, các hộ nông dân bước đầu có tích lũy, đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của nông dân được cải thiện rõ rệt.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu to lớn đó còn không ít thách thức đang đặt ra đối với sự phát triển bền vững của nông nghiệp Việt Nam. Trình độ hiện tại của nông nghiệp Việt Nam còn thấp so với yêu cầu của sự phát triển bền vững. Về cơ bản nền nông nghiệp Việt Nam vẫn chưa thoát khỏi tình trạng sản xuất nhỏ, phân tán, manh mún, khả năng cạnh tranh thấp. Trong khi đó chất lượng nguồn lao động nông nghiệp Việt Nam vẫn còn thấp kém, chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình xây dựng một nền nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững. Chiến lược thị trường đối với hàng hoá nông sản chưa được quan tâm đúng mức, làm cho người nông dân luôn là người chịu nhiều thiệt thòi nhất.

Xuất phát từ định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam với mục tiêu tổng quát của phát triển bền vững là đạt được sự đầy đủ về vật chất, sự giàu có về tinh thần và văn hoá, sự bình đẳng của các công dân và sự đồng thuận của xã hội, sự hài hoà giữa con người với tự nhiên, phát triển phải kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài

hoà được ba mặt là phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Xuất phát từ mục tiêu và nhiệm vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong thời kỳ mới. Để xây dựng và phát triển bền vững cần thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện, triệt để, hệ thống các giải pháp từ cấp trung ương đến cơ sở, từ quản lý đến sản xuất, từ công tác quy hoạch ban đầu cho đến những chính sách cụ thể.

Xây dựng một nền nông nghiệp bền vững là vấn đề có tính chiến lược quan trọng đối với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là một bộ phận hữu cơ trong quá trình phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó để thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững đòi hỏi phải có sự đồng thuận và nỗ lực to lớn của Nhà nước, các cấp, các ngành, các địa phương và đặc biệt là của chính những người nông dân và cộng đồng dân cư nông thôn.

Phát triển bền vững nông nghiệp là một biện pháp của phát triển bền vững kinh tế - xã hội đất nước. Trong điều kiện Việt Nam, sự thành công của quá trình xây dựng và phát triển nền nông nghiệp bền vững sẽ tạo nền tảng quan trọng về kinh tế và xã hội để thúc đẩy nhanh và

bền vững tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; ngược lại sự lạc hậu, chậm phát triển của nông nghiệp sẽ là tác nhân kéo lùi sự phát triển của đất nước. Vì vậy cần phải coi phát triển bền vững nông nghiệp là nhiệm vụ chung của toàn bộ nền kinh tế, là điều kiện quyết định sự thành công của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo đề án nông nghiệp - nông dân - nông thôn (2008), *Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn thời kỳ 1997- 2007*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư (2007), *Bản về chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam trong thế kỷ mới*, Hà Nội.
3. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn (2006), *Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững*, Hội Nghị Phát triển bền vững toàn quốc lần thứ 2.
4. Chỉ thị 100 CT/ TƯ ngày 13-10-1981 của Ban bí thư TƯ về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản

phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp.

5. Nguyễn Đức Chiện (2007), “Một số tiếp cận lý thuyết trong nghiên cứu phát triển nông thôn”, *Tạp chí Nghiên cứu Phát triển bền vững*,(1), Tr 21- 27.

6 .Nguyễn Sinh Cúc (2007), “Nông thôn Việt Nam sau 20 năm đổi mới và những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*, (2),Tr 6 - 8.

7 .Đảng cộng sản Việt Nam (2001): *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX* , Nhà xuất bản Chính trị quốc gia., Hà Nội.

8 .Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9 .Đảng Cộng Sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá X*, Nxb Chính trị quốc gia,Tr 121 - 145,Hà Nội.

10. Nguyễn Điền (1999), *Nông nghiệp thế giới bước vào thế kỷ XXI*, Nxb. CTQG, Hà Nội.

11. Lê Thế Giới, PGS.TS Võ Xuân Tiến (2005), *Hội nhập kinh tế quốc tế với phát triển bền vững*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Vũ Trọng Hồng (2008), “Tăng trưởng kinh tế và sự phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn”, *Tạp chí Cộng sản*, Chuyên đề cơ sở, (22), Tr 12 - 14
13. Lâm Quang Huyền (2002), *Vấn đề ruộng đất ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Phạm Thị Khanh (2005), “Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp bền vững ở Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (11), Tr 33 - 40.
15. Vũ Trọng Khải (2002), *Hai mô hình kinh tế và sự đổi mới kinh tế qua thực tiễn phát triển nông nghiệp ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Nguyễn Văn Lạng (2005), “Để phát triển nông nghiệp - nông thôn bền vững”, *Tạp chí Hoạt động khoa học*, (2), Tr. 27 - 29.
17. *Luật Đất đai năm 1993, 2003*
18. Nghị quyết số 10 - NQ/ TU ngày 5- 4- 1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp

- 19 . Trần Ngọc Ngoạn (2007), “Một số vấn đề lý thuyết và kinh nghiệm quốc tế trong phát triển bền vững nông thôn”, *Tạp chí Nghiên cứu Phát triển bền vững*, (2), Tr.3 - 15.
20. Phát triển bền vững, Kỷ yếu hội nghị toàn quốc lần thứ nhất, Tháng 12, năm 2004.
- 21 .Chu Tiến Quang (2005), *Huy động và sử dụng các nguồn lực trong phát triển kinh tế nông thôn - Thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Chu Tiến Quang, Nguyễn Hữu Thọ (2007), “Kinh tế hộ trong nông thôn Việt Nam qua một số kết quả nghiên cứu và điều tra”, *Tạp chí Quản lý kinh tế*, (14), Tr. 44 - 56.
23. Đặng Kim Sơn và Hoàng Thu Hoài (2002), *Một số vấn đề về phát triển nông nghiệp, nông thôn*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- 24.Đặng Kim Sơn (2008), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam- Hôm nay và mai sau*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Đặng Kim Sơn (2008), *Kinh nghiệm quốc tế về nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong quá trình công nghiệp hoá*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

26. Thaddeus C.Trzyna (2001), *Thế giới bên vững - định nghĩa và trắc lượng bên vững*, Viện nghiên cứu chiến lược và chính sách khoa học và công nghệ sản xuất.
27. Nguyễn Xuân Thảo (2004), *Góp phần phát triển bên vững nông thôn Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Đặng Văn Thắng, Phạm Ngọc Dũng (2003), *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp - nông nghiệp, Thực trạng và triển vọng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Lê Đình Thắng (1998), *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
- 30 . Phạm Thắng (2008), “Giải pháp nào cho sự phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (790), Tr 55 - 60
31. Nguyễn Quang Thái, Ngô Thắng Lợi (2007), *Phát triển bên vững ở Việt Nam - Thành tựu, cơ hội, thách thức và triển vọng*, Nxb Lao động - xã hội, Hà Nội.

32. Nguyễn Đăng Thảo (2004), “Liên kết 4 nhà trên địa bàn huyện Gia Lâm - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (1), Tr. 36 - 39.
33. Nguyễn Thanh Thuỷ (2006), “Sự hình thành lý thuyết phát triển bền vững”, *Tạp chí Nghiên cứu Phát triển bền vững*, (3), Tr 20 - 24.
34. Nguyễn Thanh Thuỷ (2007), “Giảm nghèo là yêu cầu tất yếu của phát triển bền vững nông thôn Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Phát triển bền vững*, (3), Tr. 3 - 10.
35. Nguyễn Xuân Trình, Chu Tiến Quang, Nguyễn Hữu Thọ (2006), “Chính sách nông, lâm nghiệp và thủy sản trong quá trình đổi mới ở Việt Nam dưới góc độ phát triển bền vững”, *Tạp chí Quản lý kinh tế*, (1), Tr 30 - 39.
36. Nguyễn Từ (2005), *Nông nghiệp Việt nam trong phát triển bền vững*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Đào Thế Tuấn (2007), “Về vấn đề phát triển nông nghiệp - nông thôn ở nước ta trong thời kì mới”, *Tạp chí Cộng sản*, (771), Tr.79 -84.

38..Nguyễn Kế Tuấn (2006), *CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn ở Việt Nam - Con đường và bước đi*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.